

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 77/2021/HSST

Ngày: 08 - 9 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chất

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ngôn và bà Nguyễn Thị Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990, tại tỉnh Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị A, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: 98/18 đường số 5, phường 17, quận G, thành phố H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, N đang ngồi ăn cơm tại quán cơm vỉa hè trên đường Điều Ông, thuộc khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B thì phát hiện trước quán bún bò đối diện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 93P2-410.02 màu bạc đen của chị Nguyễn Thị Thùy D trên xe đang cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. N đi bộ đến bật khóa xe, nổ máy và điều khiển xe đi về hướng thành phố H. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/4/2021, N điều khiển xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ “Lâm Lý” tại số 109 Hà Huy Giáp, phường T, quận 12, thành phố H do ông Nguyễn Đình L làm chủ để cầm xe với số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 22/4/2021, N tiếp tục cầm thêm 5.000.000 đồng và ngày 23/4/2021 cầm thêm 1.000.000 đồng, tổng cộng N cầm xe tại tiệm cầm đồ “Lâm Lý” được 36.000.000

đồng và tiêu xài hết. Ngày 24/4/2021, N đến Công an phường T, quận 12, thành phố H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 93P2-410.02 màu bạc đen, số khung 5165KZ106915, số máy JF87E5020835 đã qua sử dụng trị giá 35.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do bản thân không có nghề nghiệp và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 19/4/2021 bị cáo N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 93P2-410.02 màu bạc đen của chị Nguyễn Thị Thùy D tại khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Sau đó N mang xe mô tô đi cầm cố cho ông Nguyễn Đình L tại phường T, Quận 12, thành phố H số tiền 36.000.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ thì chiếc xe trên trị giá 35.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh của cộng đồng dân cư, bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường tài sản của người khác, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị là 35.000.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với điều khoản quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Đối với ông Nguyễn Đình L là người cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 93P2-410.02 màu bạc đen nhưng không biết xe này do bị cáo trộm cắp mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Đình L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 93P2-410.02 màu bạc đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thùy D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH;**

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

#### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2021.

#### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho Ông Nguyễn Đình L số tiền 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

*Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu*

*cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Võ Chất**